

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

Số: 4237/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nghệ An, ngày 25 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
Trung tâm Khuyến nông tỉnh Nghệ An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/9/2015;

*Căn cứ Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về
Khuyến nông;*

*Căn cứ Quyết định số 2416/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh
Nghệ An về việc phê duyệt Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và
cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Sở Nông nghiệp và PTNT giai
đoạn 2018 – 2019 và những năm tiếp theo;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn
số 3743/SNN-TCCB.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tên gọi, vị trí, chức năng

1. Tên gọi: Trung tâm Khuyến nông tỉnh Nghệ An (gọi tắt là Trung tâm).
Tên tiếng Anh: NgheAn Provincial Agriculture Extension Center (Viết tắt :
Nghe An PAEC).

2. Vị trí, chức năng

a) Vị trí:

Trung tâm Khuyến nông là đơn vị sự nghiệp có thu thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia; có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản hoạt động theo quy định của pháp luật.

Trụ sở: số 22, đường Lê Hồng Phong, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

b) Chức năng:

Trung tâm thực hiện các hoạt động khuyến nông về lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp và các dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn

tính nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Khuyến nông được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông, cụ thể như sau:

1. Tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng, chương trình, đề án, dự án chính sách về khuyến nông trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

2. Đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp, kỹ năng khuyến nông, bồi dưỡng kiến thức về chính sách, pháp luật cho các đối tượng chuyển giao công nghệ; tập huấn về kỹ thuật sản xuất, tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp, bồi dưỡng kiến thức về chính sách, pháp luật, thị trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, dịch hại cho các đối tượng nhận chuyển giao công nghệ.

3. Tổ chức các lớp dạy nghề cho lao động nông thôn theo kế hoạch được giao và cấp thẻ học nghề nông nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

4. Tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và khuyến nông; Phổ biến quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả, điển hình tiên tiến trong lĩnh vực nông nghiệp và hoạt động khuyến nông; Thông tin thị trường, giá cả nông sản, vật tư nông nghiệp, lịch nông vụ, phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, dịch hại; Xây dựng mạng lưới thông tin truyền thông khuyến nông để tư vấn, chuyển giao công nghệ và tiếp nhận thông tin phản hồi từ thực tế sản xuất.

5. Xây dựng mô hình trình diễn áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ phù hợp với từng địa phương, nhu cầu của sản xuất và định hướng phát triển của ngành; Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ từ các mô hình trình diễn, điển hình sản xuất tiên tiến nhân ra diện rộng.

Trong đó ưu tiên các mô hình về: Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, mô hình sản xuất có chứng nhận; mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ, mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm; mô hình sản xuất nông nghiệp kết hợp du lịch sinh thái, mô hình ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp; mô hình tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp hiệu quả và bền vững; mô hình sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, dịch hại, bảo vệ môi trường; mô hình phát triển sản xuất để giảm nghèo bền vững cho các đối tượng yếu thế ở địa

bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn; các mô hình khác theo nhu cầu của sản xuất, thị trường và định hướng phát triển của ngành, địa phương.

6. Tư vấn và dịch vụ khuyến nông trong các lĩnh vực:

- Chính sách và pháp luật liên quan đến phát triển nông nghiệp, nông thôn;
- Liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm;
- Dịch vụ chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và công nghệ, tổ chức, quản lý sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp;
- Khởi nghiệp, lập dự án đầu tư, huy động vốn, tuyển dụng và đào tạo lao động, xúc tiến thị trường, xây dựng thương hiệu, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm, bảo hiểm sản xuất, kinh doanh nông nghiệp.
- Dịch vụ giống, vật tư, thiết bị nông nghiệp, bảo vệ thực vật, thú y;
- Tư vấn và dịch vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật, nhu cầu của người sản xuất và năng lực của tổ chức, cá nhân hoạt động khuyến nông (tổ chức tư vấn đánh giá áp dụng quy trình VietGAP trên cây trồng, vật nuôi và thủy sản...).

7. Tham gia thực hiện các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về khuyến nông, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp; trao đổi kinh nghiệm về công tác khuyến nông và khoa học công nghệ với các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật và sự phân công của UBND tỉnh; nâng cao năng lực, trình độ của người làm công tác khuyến nông thông qua các chương trình hợp tác quốc tế và khảo sát học tập nước ngoài.

8. Quản lý cán bộ, viên chức, lao động, tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Trung tâm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

b) Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp Giám đốc chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành hoạt động của Trung tâm.

c) Việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và quy định phân công, phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hiện hành.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm :

- a) Phòng Tổ chức – Hành chính;
- b) Phòng Kế hoạch – Tài vụ;
- c) Phòng Chuyên giao tiến bộ Khoa học kỹ thuật và Công nghệ;
- d) Phòng Thông tin, Đào tạo và Huấn luyện.

Điều 4. Biên chế, số lượng người làm việc

1. Biên chế, số lượng người làm việc của Trung tâm Khuyến nông được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo kế hoạch hàng năm, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, định mức biên chế do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc quản lý, tuyển dụng, sử dụng viên chức, hợp đồng lao động thực hiện theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp quản lý hiện hành.

Điều 5. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định 5918/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Đổi tên và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Trung tâm Khuyến nông tỉnh Nghệ An.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Giám đốc Trung tâm Khuyến nông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Chánh VP, PVP UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Lưu VT, TH (MTg).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Nghĩa Hiếu